

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày: 31-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác *Lê Văn T*), sinh năm 1996 tại Hải Dương. ĐKKH và cư trú: Thôn TT, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Th và bà Trần Thị V; gia đình bị cáo 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án: Tại bản án số 22/2019/HSST ngày 29-3-2019, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các trách nhiệm khác trong bản án);

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 05/2012/HSST ngày 19-01-2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các trách nhiệm khác trong bản án);

+ Ngày 23-7-2015, Công an thành phố Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Ngày 07-7-2017, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-3-2020 đến ngày 26-3-2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:** Anh Đào Đình D, sinh năm 1996.

ĐKKH: Thôn T, xã HL, huyện NG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn TC, xã CP, huyện CG, tỉnh HD (*vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người làm chứng:**

-. Anh Đào Đình Ph, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn T, xã HL, huyện NG, tỉnh HD.

-. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn TK, xã TH, huyện TH, tỉnh HD.

-. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: xã ĐX, huyện GL, tỉnh HD.

-. Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn X, xã TT, thị xã KM, tỉnh HD.

-. Anh Vũ Thành Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thị trấn P, xã TH, huyện BG, tỉnh HD.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T (tên gọi khác Lê Văn T) có quen biết một người thanh niên tên H (không rõ địa chỉ) ở thành phố Hải Dương. Thông qua H, T biết anh Đào Đình Ph đang có mâu thuẫn với người khác, anh Ph còn có em trai tên là Đào Đình D đang làm thợ cắt tóc tại thôn TC, xã CP, huyện CG, tỉnh HD. T nảy sinh ý định sẽ đe dọa anh D để chiếm đoạt số tiền 20.000.000đồng. T sử dụng máy tính vào tài khoản của T có tên “Hơn Nhau Cái Đầu” thì tìm thấy tài khoản Facebook của anh D có tên “D TN”. Sáng ngày 14-3-2020, T cùng hai người bạn mới quen

(không rõ tên, địa chỉ) đến quán cắt tóc của anh D nhưng không gặp anh D. Trưa cùng ngày T sử dụng điện thoại Nokia 1280 lắp số sim 0963.204.999 của T gọi đến số điện thoại 0961.296.416 của anh D tự giới thiệu tên là T ở Đại An và đe dọa anh D với nội dung: “*có người thuê tao 20.000.000 đồng đánh mày và gia đình mày, nếu mày không muốn bị đánh và yên ổn làm ăn thì đưa tao 20.000.000đồng*”. Do lo sợ mình và gia đình bị đánh nên chiều ngày 14-3-2020 D đã đồng ý đưa tiền cho T. T nhắn tin cung cấp cho anh D số tài khoản ngân hàng Vietcombank 0341007050265 của anh Vũ Thành Đ để anh D chuyển tiền vào tài khoản. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14-3-2020, anh D vay tiền của chị Phạm Thị L, đồng thời anh D dùng thẻ ATM của chị L tại ngân hàng Vietcombank chuyển cho T số tiền 10.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền, T tiếp tục gọi điện thoại đe dọa, yêu cầu D phải đưa thêm 3.000.000đồng. Anh D vay anh Phạm Văn T1 2.000.000đồng để đưa cho T. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh D cầm 2.000.000đồng đưa trực tiếp cho T. T chi tiêu cá nhân hết số tiền chiếm đoạt của anh D. Tiếp đó, trong thời gian từ ngày 15-3-2020 đến ngày 23-3-2020, T sử dụng máy tính vào tài khoản Facebook “Hơn Nhau Cái Đầu” tiếp tục nhắn tin đến tài khoản “D TN” để yêu cầu anh D phải đưa cho T thêm 8.000.000đồng. Ngày 23-3-2020, T mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, có số sim 0972.549.053 của chị Trần Thị Nh gọi điện, nhắn tin cho anh D yêu cầu anh D đưa tiền. Do không có tiền nên anh D đồng ý đưa cho T số tiền 5.000.000đồng, T đồng ý. Hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/3/2020 tại quán nước ở khu vực ngã tư khu công nghiệp Đại An thuộc thôn Tiên, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, anh D đưa tiền cho T, khi T vừa nhận tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.000.000đồng trên tay T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, lắp 01 sim số 0972.549.053 để T sử dụng liên lạc với D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quan điểm của bị hại (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, bị hại đã nhận đủ và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 03-7-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Lê văn T (tên gọi khác Lê Văn T) về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự (được viết tắt BLHS).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Lê Văn T) phạm tội Cường đoạt tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Lê Văn T) từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23-3-2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 14-3-2020 đến ngày 23-3-2020, Lê Văn T (tên gọi khác Lê Văn T) có hành vi sử

dụng điện thoại di động gọi điện và nhắn tin sử dụng tài khoản Facebook nhắn tin đe dọa, yêu cầu anh Đào Đình D đưa số tiền 20.000.000đồng, nếu không sẽ đánh anh D và gia đình anh D. Do sợ hãi nên ngày 14-3-2020 anh D đã chuyển qua tài khoản tại Ngân hàng cho T số tiền 10.000.000đồng, trực tiếp đưa cho T số tiền 2.000.000đồng. Hồi 20 giờ 30 phút ngày 23-3-2020, tại quán nước gần khu vực ngã tư Đại An thuộc thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, anh D tiếp tục đưa cho T số tiền 5.000.000đồng. Khi T vừa nhận tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện Cẩm Giàng mà gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý là vi phạm pháp luật. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 17.000.000đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính, nhiều lần bị Tòa án kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà khi có cơ hội vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ở trong trại giam đã tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế bản thân không có, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho bị hại số tiền 5.000.000đồng. Trong quá trình điều tra và trước thời điểm xét xử bị cáo đã tác động đến gia đình để nhờ gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6]. *Về vật chứng vụ án*: Chiếc điện thoại Nokia 1280 lắp số sim 0963.204.999 bị cáo sử dụng để gọi điện đe dọa anh D, bị cáo đã làm mất nên không quản lý được.

[7]. *Các vấn đề khác*:

- Đối với anh Vũ Thành Đ cho bị cáo sử dụng tài khoản 0341007050265 của Ngân hàng Vietcombank để anh D chuyển tiền vào tài khoản của Đ. Khi D chuyển số tiền 10.000.000đồng vào tài khoản của Đ thì Đ đã đưa lại tiền cho bị cáo. Anh Đ không biết bị cáo cưỡng đoạt tài sản của anh D nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chị Trần Thị Nh cho bị cáo mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, kèm theo sim số 0972.549.053 để liên lạc với anh D, chị Nh không biết bị cáo cưỡng đoạt tài sản của anh D nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max lắp sim số 0972.549.053 cho chị Nh.

- Đối với hai người thanh niên đi cùng bị cáo đến quán cắt tóc của anh D và người thanh niên tên H, không xác định được địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T (*tên gọi khác Lê Văn T*) phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T (Lê Văn T) 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23-3-2020.

[2]. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lê Văn T (Lê Văn T) phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà